TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **151**/2025/HS-PT
Ngày: 01/8/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:Ông **Trần Minh Long**

Các Thẩm phán:Ông **Bùi Trọng Danh**

Ông **Phan Vĩnh Chuyển**

- Thư ký phiên toà: Ông **Nguyễn Tuấn Ngọc** - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Mỹ Bình** - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 105/2025/TLPT-HS ngày 30 tháng 6 năm 2025 đối với bị cáo Mai Thị C, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 76/2025/HS-ST ngày 27 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng (nay là Tòa án nhân dân khu vực 4, thành phố Đà Nẵng) theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/2025/QĐXXPT – HS ngày 08 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 163/2025/QĐPT – HS ngày 19/7/2025.

Bị cáo có kháng cáo:

Mai Thị C (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 02 tháng 02 năm 1970 tại thành phố Đà Nẵng; nơi cư trú: Tổ A phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng (nay là phường H, thành phố Đà Nẵng); nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nữ; cha: M (chết), mẹ: Huỳnh Thị R (sinh năm: 1938); chồng Mai Chí T (đã ly hôn) có 02 con, sinh năm 2001, và năm 2011; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên toà.

- Người được triệu tập đến phiên tòa phúc thẩm: Ông Trần Long S, sinh năm 1993; nơi cư trú: Số B đường N, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng (nay là phường H, thành phố Đà Nẵng). Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và bản án hình sự sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 9/2023, do nợ nần và cần tiền tiêu xài cá nhân nên mặc dù bản thân không có khả năng xin việc cho người khác nhưng Mai Thị C vẫn liên hệ với anh Trần Long S để trao đổi với anh S về việc sẽ xin được cho anh S vào làm giáo viên tại trường THCS N, quận L, thành phố Đà Nẵng nhằm mục đích chiếm đoạt tiền của anh S để trả nợ và chi tiêu cá nhân. Khoảng 02 ngày sau khi được C liên hệ, anh S đến nhà của C ở địa chỉ Lô C X, tổ A phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng để trao đổi thêm về nội dung xin việc làm. Tại đây, để tạo lòng tin cho anh S thì C nói có nhiều mối quan hệ quen biết, có thể xin được việc cho anh S, cụ thể như có người em làm hiệu phó trường THCS Nguyễn Bỉnh K, có người chú đang công tác tại Công an quận L, thành phố Đà Nẵng. Để tạo thêm niềm tin cho anh S thì ngày hôm sau, C dẫn anh S đến gặp ông Mai Tấn S1 (thời điểm này đang công tác tại Công an quận L) để trao đổi về việc xin việc làm cho anh S. Đến chiều cùng ngày, C liên hệ với anh S và báo chi phí xin việc là 220.000.000đồng và yêu cầu anh S đưa trước 80.000.000đồng. Đến khoảng 9 giờ ngày 16/9/2023, tại nhà của C tại địa chỉ Lô C X, tổ A phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng, anh S đưa trực tiếp cho C 80.000.000đồng và có viết 01 giấy thoả thuận công việc với nội dung nhận tiền xin việc, sau 45 ngày sẽ xin được việc cho anh S vào làm giáo viên tại trường THCS N. Đến khoảng tháng 10/2023, anh S tiếp tục đưa thêm cho C số tiền 40.000.000đồng tại nhà C. Sau khi nhận được tiền, C sử dụng để trả nợ cho một số người ngoài xã hội và chi tiêu cá nhân hết. Đến tháng 4/2024, C vẫn không xin được việc làm cho anh S như đã hứa hẹn mà còn đề nghị tăng số tiền chi phí dịch vụ lên 330.000.000đồng. Tuy nhiên anh S không đồng ý nên yêu cầu C trả lại số tiền 120.000.000đồng nhưng C liên tục hứa hẹn mà không trả lại tiền. Ngày 14/10/2024, anh S trình báo vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận L, thành phố Đà Nẵng.

* Với nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 76/2025/HS-ST ngày 27 tháng 5 năm 2025 Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng (nay là Tòa án nhân dân khu vực 4, thành phố Đà Nẵng) đã quyết định:

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Mai Thị C 02 (Hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án. Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo bản án.

- Ngày 30/5/2025 bị cáo Mai Thị C có đơn kháng cáo với nội dung: Xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Mai Thị C thừa nhận hành vi phạm tội và tội danh như bản án sơ thẩm đã kết luận, giữ nguyên nội dung kháng cáo, cung cấp tài liệu thể hiện đã bồi thường cho bị hại số tiền 120 triệu đồng và đã nộp 6.200.000 đồng tiền án phí HSST và DSST, trình bày điều kiện hoàn cảnh gia đình là mẹ đơn thân nuôi 02 con, trong đó có 1 con chưa thành niên bị khuyết tật bẩm sinh, xin được hưởng án treo.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Mai Thị C về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự và xử phạt 02 năm 6 tháng tù là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên, xét trong giai đoạn xét xử phúc thẩm bị cáo có tình tiết mới là đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại, nộp toàn bộ số tiền án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; nên đề nghị chấp nhận một phần đơn kháng cáo, giảm cho bị cáo 06 tháng tù; riêng nội dung kháng cáo xin hưởng án treo đề nghị không chấp nhận do bị cáo phạm tội 2 lần trong đó có 1 lần phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin HĐXX cho bị cáo được hưởng án treo để ở nhà nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Do nợ nần và cần tiền tiêu xài cá nhân nên mặc dù bản thân không có khả năng xin việc cho người khác nhưng bị cáo Mai Thị C vẫn đưa ra thông tin gian dối nói có nhiều mối quan hệ quen biết, có thể xin cho anh Nguyễn Long S3 làm giáo viên tại trường THCS N, quận L, thành phố Đà Nẵng; với thủ đoạn gian dối như trên, ngày 16/9/2023 bị cáo C đã nhận và chiếm đoạt của anh S3 số tiền 80.000.000 đồng; đến tháng 10/2023 bị cáo C tiếp tục thông tin gian dối để nhận và chiếm đoạt của anh S3 số tiền 40.000.000 đồng; toàn bộ số tiền chiếm đoạt được bị cáo đã sử dụng để trả nợ và chi tiêu cá nhân hết.

Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Mai Thị C về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo tình tiết định khung "chiếm đoạt tài sản có giá trị từ 50 triệu đến dưới 200 triệu đồng" quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự và áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự là đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Mai Thị C, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội của địa phương; bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vì động cơ mục đích vụ lợi muốn có tiền tiêu xài và trả nợ cá nhân đã cố ý

phạm tội, phạm tội thuộc trường hợp 2 lần trở lên. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo hình phạt tù có thời hạn là có căn cứ.

Tuy nhiên, xét trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm bị cáo đã bồi thường toàn bộ số tiền 120.000.000 đồng cho bị hại, và nộp 6.200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm, được bị hại xin khoan hồng cho bị cáo được hưởng án treo hoặc giảm nhẹ hình phạt; đây là tình tiết giảm nhẹ mới thể hiện sự ăn năn hối cải, tích cực bồi thường, chấp hành nghĩa vụ dân sự của bản án sơ thẩm. Mặt khác, xét bị cáo có nhân thân tốt, từ trước đến nay chưa có tiền án tiền sự, lần đầu bị xét xử, hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn, đã ly hôn chồng, là lao động chính nuôi 02 con, trong đó có 01 con chưa thành niên bị khuyết tật về trí tuệ, tự kỷ; hiện đang phải ở nhà thuê. Do đó, Tòa án cấp phúc thẩm nhận thấy có căn cứ để chấp nhận một phần kháng cáo, áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự giảm cho bị cáo một phần hình phạt; riêng nội dung kháng cáo xin hưởng án treo HĐXX không chấp nhận do bị cáo phạm tội thuộc trường hợp 02 lần trở lên, trong đó có 01 lần phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng nên không đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định của pháp luật.

[3] Do được chấp nhận một phần kháng cáo, nên bị cáo không phải chịu án phí HSPT.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Mai Thị C, sửa bản án sơ thẩm, giảm hình phạt tù cho bị cáo.

- Căn cứ: Điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Mai Thị C 01 (Một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.**2.** Án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 hướng dẫn về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Mai Thị C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm số 76/2025/HS-ST ngày 27 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng (nay là Tòa án nhân dân khu vực 4, thành phố Đà Nẵng) không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

- Ghi nhận bị cáo đã bồi thường số tiền 120.000.000 đồng cho ông Trần Long S và đã nộp 6.200.000 đồng tiền án phí HSST và án phí DSST (Biên lai thu tiền số 0000226 ngày 17/7/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng).

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Phòng HSNV – Công an TP Đà Nẵng;
- VKSND khu vực 4;
- Toà án nhân dân khu vực 4;
- THA dân sự khu vực 4;
- Vụ GĐKT I – TAND tối cao;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TRẦN MINH LONG